

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2023
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hương và ông Hồ Xuân An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Diệu Hào - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 23/7/2018. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T và chị M kết hôn đã lâu nhưng không có con. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa, chị

không còn tình cảm với chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Phan Văn T trong quá trình tố tụng không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên tại đơn trình bày ngày 27/12/2022 anh T có ý kiến đồng ý ly hôn do là vợ chồng sống chung đã lâu nhưng không có con dẫn đến cãi vã nhau thời gian dài, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã quá trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Không có, Tòa án không phải giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về án phí ly hôn: Chị M phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phan Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/7/2018, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị M và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống đã lâu nhưng không có con nên thường xuyên xảy ra cãi vã, hai bên đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2021 đến nay, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau.

Quá trình giải quyết ly hôn, anh T mặc dù không đến Tòa án làm việc, nhưng đã có đơn trình bày về quan hệ hôn nhân đúng như nguyên đơn đã trình bày, vợ chồng không có con chung, không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại gia đình anh T và địa phương, đều xác nhận mâu thuẫn giữa hai bên đã xảy ra từ lâu, mặc dù đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, anh chị không có con chung và hiện đã sống ly thân nhau.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí ly hôn: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phan Văn T

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001468 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không phải nộp thêm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh